

Ảnh sáng

MILOS S1P MID S1 PS

MILOSS1PM

Hu#n luy#n viên c#t gi#a không có kim lo#i v#a v#n v#i các y#u t# ph#n chi#u

Giày thể thao an toàn MILOS S1P nhẹ của chúng tôi hoàn toàn không có kim loại, có đế giữa chống đâm thủng và mũi giày an toàn bằng composite. Chúng có tính năng ESD, đế ngoài bằng cao su chống trơn trượt và phần trên thoáng khí. MILOS S1P có bộ phận phản chiếu và phù hợp cho các ứng dụng nhẹ trong môi trường khô ráo.

Những vật liệu cao cấp hơn	Tổng hợp, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân để giữa	Đệm chân SJ Memory Foam
để ngoài	Dệt chống thủng
Đứng đầu	Philon/cao su
Loại	tổng hợp
Phạm vi kích thước	S1 PS / SR, ESD, FO, nhân sự EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.550 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



RED



hàng đ#u thoáng khí
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.

X# tĩnh đi#n
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

h#p th# gót chân
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

Tr#ng l#ng nh# ch#ng đâm th#ng
Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.

gi#ng có th# tháo r#i
Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng

Các đặc tính nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng tải cao	Tính hấp thụ, Độ nảy		
Chỉ số hấp thụ			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	21	? 15
Íp lót bên trong	Lớp thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	34.59	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	277	? 20
Chỉ số chống trượt	Đệm chân SJ Memory Foam		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
Chỉ số ngoài	Philon/cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	Relative volume loss: 140mm ³ (Density:1.21)	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.48	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.48	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.36	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.36	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	670	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	73	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	25	? 20
Chỉ số độ bền	Tính hấp thụ		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	16.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.5	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.